

KẾ HOẠCH

Tổ chức học tập, quán triệt tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-LĐLĐ, ngày 05/3/2021 Liên đoàn Lao động tỉnh Long An về việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025. BTV - LĐLĐ huyện có Kế hoạch hướng dẫn các CĐCS trực thuộc thực hiện công tác tuyên truyền học tập Nghị quyết trong CĐV- CNVCLĐ như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Đổi mới nội dung tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết Đại hội theo hướng: đúng đối tượng, thiết thực, hiệu quả. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức thảo luận. báo cáo viên đảm bảo về phẩm chất, trình độ, năng lực, cung cấp đủ tài liệu cho CĐV-CNVCLĐ nghiên cứu.

- Nội dung tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp tỉnh gắn chặt với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp huyện. Tập trung công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nêu cao ý thức tự lực, tự cường. Tăng cường đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, loại trừ những phần tử cơ hội chính trị, bất mãn, gây rối làm mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết dân tộc.

- Nâng cao nhận thức của CĐV- CNVCLĐ, tạo niềm tin sâu sắc của CĐV- CNVCLĐ vào sự lãnh đạo của Đảng. Nêu cao ý thức tự lực, tự cường tranh thủ mọi thời cơ thuận lợi góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng các cấp đã đề ra trong Nghị quyết 2020- 2025.

II. NỘI DUNG:

- Tài liệu “ *Hỏi và đáp*” có gửi kèm theo Kế hoạch .

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Căn cứ Kế hoạch, các CĐCS trực thuộc LĐLĐ huyện chủ động phối hợp với cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động (Giám đốc công ty,

doanh nghiệp) tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết. Thời gian tổ chức từ ngày nhận được Kế hoạch tập trung đến 15/4/2021, báo cáo về LĐLĐ huyện./.

Nơi nhận:

- Các CĐCS trực thuộc;
- BCH- LĐLĐ huyện;
- Lưu VT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thu Yên

CHUYÊN ĐỀ THỨ NHẤT:

Về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020

1. Chủ đề Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI là:

“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; huy động mọi nguồn lực, tạo bước đột phá để tỉnh Long An phát triển nhanh và bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường hoạt động đối ngoại; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Đến năm 2025, giữ vững vị trí dẫn đầu Vùng đồng bằng sông Cửu Long và phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam”.

Có 18/20 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh đạt và vượt, 02 chỉ tiêu đạt ở mức khá (GRDP bình quân đầu người và tỷ lệ vốn đầu tư xã hội/GRDP).

2. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã nhận định:

- Thứ nhất: Nền kinh tế của tỉnh trong giai đoạn 2016-2020 tăng trưởng nhanh và ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tốc độ tăng trưởng công nghiệp - xây dựng cao, là động lực cho sự phát triển.

Điều đó đã thể hiện qua tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt khoảng 9,11%/năm. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch rõ nét, đúng định hướng (cơ cấu kinh tế các khu vực I, II, III năm 2020: 15,3% - 52,1% - 32,6%). Đời sống người dân ngày càng cải thiện, GRDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 77 triệu đồng (*tuong đương trên 3.300 USD*), tăng 31 triệu đồng và gấp hơn 1,5 lần so với năm 2015.

Tốc độ tăng trưởng nông, lâm, thủy sản đạt bình quân 1,98%/năm, quy mô GRDP giai đoạn 2016 - 2020 là 93.293 tỷ đồng. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi có sự chuyển dịch theo hướng chú trọng hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Chương trình đột phá phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp được tập trung thực hiện; có nhiều mô hình cho hiệu quả cao.

Chương trình đầu tư xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 đạt nhiều kết quả tích cực; đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 94 xã đạt tiêu chí nông thôn mới (*chiếm 58,4% tổng số xã toàn tỉnh; trong đó có 05 xã đạt chuẩn nâng cao*), huyện Châu Thành được công nhận huyện nông thôn mới và thành phố Tân An được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Công nghiệp - xây dựng có tốc độ tăng trưởng cao, bình quân đạt 14,9%/năm, quy mô GRDP giai đoạn 2016 - 2020 là 260.237 tỷ đồng, đóng vai trò động lực cho sự phát triển. Ngành công nghiệp chiếm quy mô lớn, thu hút một số ngành công nghiệp hỗ trợ, giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn.

Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp được quan tâm, đôn đốc thực hiện; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư trên địa bàn tỉnh được tập trung thực hiện, có nhiều chuyên biến tích cực (*hiện trên địa bàn tỉnh có 16 khu và 22*

cụm công nghiệp đang hoạt động với diện tích trên 3.000 ha; trong năm 2020 đã khởi công mới thêm 4 khu công nghiệp và 2 cụm công nghiệp).

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được cải thiện; nổi bật là **Chương trình đột phá huy động mọi nguồn lực xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ phát triển công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh và 03 công trình trọng điểm được tập trung thực hiện**, phát huy hiệu quả tích cực. Các đô thị trên địa bàn tỉnh được quan tâm đầu tư nâng cấp đảm bảo theo lộ trình.

Thương mại - dịch vụ duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, bình quân đạt khoảng 5,8%/năm, quy mô GRDP giai đoạn 2016 - 2020 là 189.816 tỷ đồng. Dịch vụ logistics được chú trọng phát triển, cảng Long An bước đầu đi vào hoạt động hiệu quả. Kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2016 - 2020 đạt gần 25,3 tỷ USD, duy trì mức tăng trưởng khá cao, khoảng 12%/năm.

Công tác quản lý, điều hành thu - chi ngân sách nhà nước được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, hàng năm đều đạt, vượt kế hoạch. Tốc độ tăng thu hàng năm đạt 12,8%; đặc biệt năm 2020 trong điều kiện nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nguồn thu ngân sách nhà nước vẫn thực hiện đạt vượt kế hoạch (đạt 18.491 tỷ đồng, vượt dự toán Trung ương giao 10,3%; thu nội địa đạt 15.404 tỷ đồng, vượt 16,7% so với dự toán tỉnh giao. Tổng thu ngân sách giai đoạn 2016 - 2020 tăng 2,03 lần so với giai đoạn 2011 - 2015 và quy mô thu ngân sách năm 2020 gấp 1,95 lần so với năm 2015). Chi ngân sách hiệu quả hơn theo hướng giảm dần chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư phát triển, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển con người.

Môi trường đầu tư ngày càng được cải thiện, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh luôn ở nhóm “tốt” đến “rất tốt”, đặc biệt năm 2018 đứng thứ 3 cả nước; chỉ số cải cách hành chính năm 2019 đứng thứ 5 cả nước.

Tăng cường xử lý vấn đề về rác thải trong sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, kịp thời xử lý các “điểm đen”, “điểm nóng” về môi trường; hệ thống xử lý nước thải khu, cụm công nghiệp được quan tâm thực hiện.

- Thứ hai: Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, kết cấu hạ tầng văn hóa - xã hội ngày càng hoàn thiện, an sinh xã hội luôn được đảm bảo

Trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo có sự chuyển biến tích cực, toàn diện. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới đạt 50,85%. Trình độ dân trí ở các huyện vùng sâu, vùng biên giới được nâng lên; tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi có bằng tốt nghiệp THPT và tương đương đạt 82,8%.

Trên lĩnh vực y tế, công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ngày càng cao. Hệ thống y tế từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động; đạt 95% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

Trên lĩnh vực văn hóa, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ngày càng đi vào thực chất. Phát huy giá trị các di sản văn hóa, di tích lịch sử; nhiều điểm du lịch, giải trí có quy mô được hình thành.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm có nhiều đổi mới, hiệu quả, thiết thực; tỷ lệ hộ nghèo đến hết năm 2020 ước giảm còn 1,22%. Trong thời gian qua, chương trình an sinh - xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn... trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí 612 tỷ đồng; chương trình đầu tư xây dựng, sửa chữa 1.860 căn nhà cho các gia đình chính sách, người nghèo nhằm chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI với tổng kinh phí gần 80 tỷ đồng.

Hoạt động báo chí ngày càng đa dạng, chuẩn xác, kịp thời. Nguồn lực khoa học và công nghệ có bước phát triển đáng kể, kết cấu hạ tầng tiếp tục được quan tâm đầu tư.

- Thứ ba: Công tác quốc phòng - an ninh - nội chính được tăng cường; hoạt động đối ngoại mở rộng, đa dạng; tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế và ổn định chính trị, xã hội

Việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ gắn với thể trận an ninh nhân dân được thực hiện nghiêm túc. Công tác tuyển quân, tuyển sinh, diễn tập khu vực phòng thủ được quan tâm thực hiện và đạt kết quả tốt.

Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được thực hiện tốt. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Công tác cải cách tư pháp đạt nhiều kết quả tích cực; hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các địa phương, đơn vị chuyên biến tích cực.

Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế được tăng cường, củng cố, mở rộng và phát triển toàn diện; quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới. Việc phối hợp, tìm kiếm, cất bốc, quy tập hài cốt liệt sĩ hy sinh trên đất nước Campuchia được quan tâm, thực hiện hiệu quả.

- Thứ tư: Phát huy dân chủ, thực hiện tốt công tác dân vận, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội

Công tác dân vận được cả hệ thống chính trị thực hiện đạt kết quả tích cực; tập trung tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy các phong trào thi đua "Dân vận khéo" trong các tầng lớp nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện khá tốt chức năng, nhiệm vụ; thể hiện tốt vai trò đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Các tổ chức quần chúng hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật, Nhà nước cấp kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ do nhà nước giao.

- Thứ năm: Hoạt động của bộ máy nhà nước từng bước được đổi mới, hiệu quả ngày càng cao

Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Long An hoạt động tích cực, hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp luôn thể hiện sự đoàn kết, trách nhiệm, đổi

mới phương thức hoạt động. Hoạt động giám sát, chất vấn, giải trình được tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả.

Công tác cải cách hành chính được tập trung đẩy mạnh, triển khai thực hiện có hiệu quả. Hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, cấp huyện và bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã có nhiều đổi mới. Quan tâm nâng cao đạo đức, tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu.

- Thứ sáu: Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tập trung lãnh đạo thực hiện, đạt nhiều kết quả quan trọng

Các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc và địa phương, tập trung đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương được tiến hành kịp thời, chặt chẽ, nghiêm túc. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện ngày càng đi vào chiều sâu.

Đề án công tác cán bộ của tỉnh giai đoạn 2011 - 2020 và những năm tiếp theo được quan tâm thực hiện, đạt kết quả tích cực. Việc kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh theo Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy cụ thể hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW và 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) được tập trung lãnh đạo chặt chẽ với quyết tâm chính trị cao.

3. Tồn tại, hạn chế:

- Chất lượng lập, triển khai thực hiện quy hoạch trên một số lĩnh vực chưa đạt yêu cầu. Nông nghiệp phát triển chưa bền vững. Công nghiệp hỗ trợ chậm phát triển. Hạ tầng thương mại, dịch vụ phát triển chưa đồng bộ. Đầu tư xây dựng cơ bản có mặt còn hạn chế; huy động vốn đầu tư xã hội chưa theo kịp yêu cầu phát triển.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội có mặt còn bất cập, đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn.

- Tình hình an ninh trật tự có thời điểm diễn biến phức tạp; đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả... có lúc chưa được kiểm soát tốt.

- Công tác dân vận có mặt chưa thật sự hiệu quả; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa phát huy hết hiệu quả, có mặt còn hành chính hóa.

- Hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân một số nơi chưa cao.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng có nơi chưa được tập trung thường xuyên; việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng về nêu gương ở một số nơi chưa tạo sự chuyển biến rõ nét.

4. Bài học kinh nghiệm:

- *Thứ nhất*, nội bộ đoàn kết thống nhất, giữ vững kỷ cương, thực hiện đúng quy chế, nguyên tắc của Đảng; đề cao vai trò, trách nhiệm, tính nêu gương, quyết liệt, sáng tạo, quyết tâm chính trị cao của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- *Thứ hai*, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là yếu tố then chốt, tạo nền tảng để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ qua. Quyết liệt đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- *Thứ ba*, tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phải có trọng tâm, trọng điểm; bám sát các chỉ tiêu, chương trình đột phá, công trình trọng điểm; đồng thời, lắng nghe ý kiến của người dân và cộng đồng doanh nghiệp trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết các vấn đề bức xúc.

- *Thứ tư*, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, sự ủng hộ của các bộ, ngành Trung ương và sự phối hợp hiệu quả với các tỉnh, thành có vai trò quan trọng trong quá trình lãnh đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết.

CHUYÊN ĐỀ THỨ HAI

Về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và hoạt động đối ngoại nhiệm kỳ 2020 – 2025

1. Khẩu hiệu hành động:

“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Năng động - Phát triển”

2. Mục tiêu tổng quát:

“Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để đẩy mạnh chuyển dịch kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đô thị hóa; phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội và bảo vệ tài nguyên môi trường; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh, tăng cường các hoạt động đối ngoại; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tạo bước đột phá để tỉnh Long An phát triển nhanh và bền vững. Đến năm 2025, giữ vững vị trí dẫn đầu Vùng đồng bằng sông Cửu Long và phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam”

3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Có 17 chỉ tiêu chủ yếu trên các lĩnh vực; trong đó, có 06 chỉ tiêu về kinh tế, 07 chỉ tiêu về văn hóa - xã hội, 02 chỉ tiêu về môi trường và 02 chỉ tiêu về công tác xây dựng Đảng; trong đó xác định:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 đạt 9,2-10%. GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 115-120 triệu đồng.

- Tỷ lệ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân 12%/năm; phấn đấu tăng tỷ lệ chi đầu tư phát triển hằng năm trong tổng chi ngân sách.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí văn hóa, nông thôn mới đến năm 2025 đạt 88%; đến năm 2025 phấn đấu có 10/15 huyện, thành phố, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 75%; trong đó có bằng cấp, chứng chỉ 35%.

- Giảm 50% số hộ nghèo đa chiều theo tiêu chí mới so với đầu nhiệm kỳ.

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 65% trở lên.

- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 90%.

4. Chương trình đột phá: 03 chương trình đột phá gồm

- Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp;

- Chương trình huy động mọi nguồn lực xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ phục vụ phát triển công nghiệp, đô thị vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh.

- Chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh.

5. Công trình trọng điểm: 03 công trình trọng điểm gồm

- Hoàn thiện Đường Vành đai thành phố Tân An;
- Đường tỉnh 830E (đoạn từ nút giao cao tốc đến Đường tỉnh 830);
- Đường tỉnh 827E (đoạn từ Thành phố Hồ Chí Minh đến sông Vàm Cỏ Đông).

6. Nhiệm vụ, giải pháp: 06 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

6.1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về “Khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế nhanh và bền vững”

Thứ nhất, Nghị quyết Đại hội xác định để khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững Long An cần phải xây dựng và triển khai lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo chất lượng, khả thi, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

Thứ hai, trên cơ sở xác định lĩnh vực nông nghiệp tiếp tục là trụ đỡ của nền kinh tế tỉnh, Nghị quyết đã xác định cần tiếp tục phát triển nông - lâm - thủy sản theo hướng ổn định và bền vững, nâng cao hiệu quả, chất lượng, tính cạnh tranh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai hiệu quả Đề án mỗi xã một sản phẩm gắn với bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống, phát triển du lịch. Tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Thứ ba, trong giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, tỉnh tiếp tục xác định lĩnh vực công nghiệp là động lực, đầu tàu thúc đẩy **sự phát triển nhanh** và toàn diện nền kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó vấn đề trung tâm là thu hút đầu tư, phát triển khu, cụm công nghiệp và chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để đón nhận làn sóng chuyển dịch đầu tư đang diễn ra:

1- Tập trung thu hút đầu tư, ưu tiên các lĩnh vực công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, các dự án nước sạch, năng lượng sạch, điện khí hóa lỏng; phấn đấu thành lập một khu công nghiệp chuyên thu hút đầu tư các ngành nghề công nghiệp hỗ trợ. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng, sớm đưa thêm các khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động; trong nhiệm kỳ phân đấu 100% khu, cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập đi vào hoạt động.

2- Tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư nhằm tăng quỹ đất sạch để thu hút đầu tư.

3- Huy động mọi nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng KT-XH: Ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, chương trình đột phá, hạ tầng giao thông.

- Đối với **Chương trình huy động mọi nguồn lực xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ phục vụ phát triển công nghiệp, đô thị vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh**, định hướng là ưu tiên bố trí nguồn lực tiếp tục đầu tư các công trình, dự án giai đoạn 2016-2020 chưa hoàn thành và bổ sung, xác định danh mục công trình mới để đầu tư hạ tầng giao thông kết nối giữa các khu, cụm công

nghiệp, các khu dân cư, đô thị với nhau, kết nối đến Cảng Long An; đồng thời tăng cường đầu tư các tuyến giao thông kết nối với thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương lân cận.

4- Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tăng cường đối thoại với doanh nghiệp. Tập trung khắc phục các yếu kém của kinh tế tập thể, hỗ trợ các hợp tác xã phát triển, giữ vai trò nòng cốt trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát huy vai trò kinh tế tư nhân theo hướng là động lực quan trọng của nền kinh tế. Tập trung phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, sinh thái và thông minh gắn với hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ quan trọng của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý về xây dựng; trong đó tập trung quản lý chặt chẽ các khu đô thị, dân cư theo quy hoạch phê duyệt.

- **Thứ tư**, trong tầm nhìn dài hạn thì cơ cấu kinh tế của tỉnh sẽ chuyển dịch tăng tỷ trọng khu vực thương mại - dịch vụ và sẽ giữ vai trò chủ đạo, góp phần quyết định đến **sự phát triển bền vững của tỉnh**. Do đó, để khai thác ngày càng tốt hơn tiềm năng, lợi thế và tạo nền tảng, điều kiện cần thiết cho sự phát triển của khu vực thương mại - dịch vụ trong tương lai, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh (nhiệm kỳ 2020-2025) xác định:

Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại hiện đại, dịch vụ cảng, cửa khẩu, kho vận, logistics, dịch vụ tài chính. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, nhất là các thị trường có yêu cầu cao. Chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Tiếp tục đổi mới công tác thu ngân sách, tăng tính bền vững và khai thác hiệu quả các nguồn thu; có giải pháp chống thất thu, nợ thuế, chuyên giá; hàng năm thu đạt, vượt chỉ tiêu. Thực hiện chi tiêu công hiệu quả, nâng tỷ lệ chi đầu tư phát triển, giảm tỷ lệ chi thường xuyên. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tín dụng, ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho các đối tượng theo quy định.

Nhất quán thực hiện với quyết tâm bảo vệ, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, không gây ảnh hưởng môi trường, **“không đánh đổi môi trường để phát triển kinh tế”**. Tập trung nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch sử dụng đất, hiện đại hóa lĩnh vực địa chính, dịch vụ công về đất đai. Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả đất công, đất có nguồn gốc nông, lâm trường. Bảo đảm an ninh nguồn nước, nhất là nước sạch cho người dân vùng hạ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để bảo vệ tài nguyên môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tập trung xử lý dứt điểm các điểm đen, điểm nóng về môi trường; hình thành các điểm xử lý rác thải tập trung.

6.2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về “Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân”

- **Đảng và Nhà nước ta luôn thống nhất quan điểm “Giáo dục là quốc sách hàng đầu và đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển”**: Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học, nhất là địa bàn khu

công nghiệp, đô thị và vùng khó khăn của tỉnh. Tăng cường công tác phổ cập giáo dục, phân luồng sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Thực hiện cơ chế tự chủ đối với một số trường trung học phổ thông tại các đô thị trung tâm, nơi có điều kiện. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường công tác y tế dự phòng; nâng cao năng lực, chủ động, ứng phó kịp thời trong phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở; đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Chú trọng phát triển dịch vụ y tế kỹ thuật cao; đẩy mạnh tự chủ hoạt động của các bệnh viện. Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, phát triển y tế ngoài công lập, đẩy mạnh hợp tác công - tư, chú trọng liên kết, hợp tác với các bệnh viện, cơ sở y tế tuyến trên. Nâng cao ý thức, năng lực quản lý, tiếp tục thực hiện và nghiên cứu các chế độ, chính sách phù hợp thu hút nhân lực phát triển ngành y của tỉnh. Nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm mức tăng dân số hợp lý và cân bằng giới tính khi sinh.

- Với quan điểm “xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần”:

1- Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đi vào chiều sâu, mang tính bền vững, thực chất. Phát triển văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển KT-XH, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

2- Phát huy hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa; từng bước xây dựng Khu liên hợp văn hóa thể thao tỉnh và công trình Nhà bảo tàng và Thư viện tỉnh.

3- Đẩy mạnh xã hội hóa, bảo tồn và phát huy giá trị các công trình văn hóa, di tích lịch sử, các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng, làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch.

- Xây dựng một mạng lưới an sinh xã hội đủ lớn bao phủ bảo vệ, chăm sóc những đối tượng người có công, gia đình chính sách, hoàn cảnh khó khăn và tạo điều kiện việc làm cho người lao động:

1- Triển khai có hiệu quả “Đề án đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng” và tiếp tục phát huy sau khi về nước.

Đối với *Chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh*, định hướng là tập trung công tác phân luồng sau trung học cơ sở, công tác đào tạo nghề để nâng cao số lượng, trình độ, kỹ năng cho lực lượng lao động phục vụ yêu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh của tỉnh trước sự tác động của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đồng thời, đào tạo nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn, chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện các chính sách thu hút, đãi ngộ đội ngũ trí thức có chuyên môn cao.

2- Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội; phát huy hiệu quả

tích cực trong thực hiện phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

3- Quan tâm bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tệ nạn xã hội. Tăng cường huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội để hỗ trợ đầu tư, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân vùng biên giới, vùng khó khăn.

- Xây dựng và phát triển khoa học công nghệ và thông tin truyền thông thật sự trở thành một trong những nền tảng, điều kiện thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh, nhất là đáp ứng yêu cầu chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư:

1- Quản lý chặt chẽ công tác thông tin truyền thông, báo chí nhằm tạo đồng thuận và niềm tin xã hội; tăng cường công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh. Tích cực xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

2- Phát triển khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển kinh tế số; nâng cao chất lượng và khả năng ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ. Phấn đấu đến năm 2025 đạt mục tiêu tỉnh Long An có trình độ khoa học và công nghệ đạt mức trung bình tiên tiến so với cả nước.

6.3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về “Tăng cường thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, nội chính và đối ngoại; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội”

4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để xây dựng môi trường chính trị hòa bình, ổn định và phát triển, gồm:

- **Một là**, tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân và thế trận lòng dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng - an ninh.

- **Hai là**, nâng cao hiệu quả, chủ động trong công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh trật tự; an toàn giao thông.

- **Ba là**, thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân; kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ khi mới phát sinh và tại cơ sở. Ngoài ra, cần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách tư pháp.

- **Bốn là**, phối hợp chặt chẽ các lực lượng bảo vệ đường biên, mốc quốc giới; nâng cao chất lượng các hoạt động ký kết, kết nghĩa; đẩy mạnh hợp tác, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thực hiện tốt công tác phân giới, cắm mốc biên giới và tìm kiếm, cất bốc, quy tập hài cốt liệt sỹ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh trên đất nước Campuchia.

6.4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, phát huy dân chủ, củng cố niềm tin của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội” (xem văn kiện Đại hội XI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025).

6.5. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về “Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động

của bộ máy nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa” (xem văn kiện Đại hội XI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025).

6.6. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về “Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy; tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (xem văn kiện Đại hội XI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025).

CHUYÊN ĐỀ
XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH,
VỮNG MẠNH, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

PHẦN THỨ NHẤT

**Thực trạng công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị
trong thời gian qua (2015 - 2020)**

I. Về kết quả đạt được

1. Công tác xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng chính trị, tổ chức và đạo đức tiếp tục được tăng cường, đạt kết quả tích cực

1.1. Công tác giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được tập trung lãnh đạo, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và nhân dân.

- Công tác học tập, quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được thực hiện nghiêm túc, có nhiều đổi mới, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Nhiều nơi đã quan tâm, phê bình, nhắc nhở một số cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc trong học tập Nghị quyết.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước được các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và đoàn thể chính trị-xã hội thông qua trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các đoàn thể, các chuyên đề mà báo cáo viên tuyên truyền theo định kỳ.

- Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội được các cấp ủy quan tâm, kịp thời giải quyết những khó khăn, bức xúc của nhân dân ngay từ cơ sở, không để xảy ra điểm nóng. Cấp ủy các cấp có quyết định thành lập đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội để làm nhiệm vụ nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là các vấn đề bức xúc, dư luận xã hội quan tâm, kịp thời báo cáo, đề xuất cấp ủy xử lý các vấn đề phát sinh.

- Kịp thời đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch; góp phần quan trọng vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Các cấp ủy trong tỉnh quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa theo Thông báo Kết luận số 94-TB/TW của Ban Bí thư (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 94) và sau này là Ban Chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới theo Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 35) theo chỉ đạo của Trung ương. Hoạt động ngày càng đi vào nền nếp, từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả, nhất là đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc trên các trang, mạng xã hội.

1.2. Việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và

quy định về trách nhiệm nêu gương được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện ngày càng đi vào chiều sâu, trở thành nền nếp sinh hoạt thường xuyên trong Đảng và trong sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Hàng năm, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đều có kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW (gắn với chuyên đề Trung ương quy định) và mỗi cá nhân cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đều viết Bản cam kết tu dưỡng rèn luyện, phấn đấu gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương. Kế hoạch của tập thể và cá nhân đều xác định các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cụ thể gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân.

- Nhiều cá nhân, tập thể với các mô hình, cách làm hay, việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả tạo lan tỏa trong cộng đồng, xã hội. Qua đó, đã góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị; đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Nổi bật là việc chấp hành nội quy, quy định, thái độ phục vụ nhân dân, gương mẫu trong sinh hoạt, công tác của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có sự chuyển biến tích cực. Phát huy tốt vai trò nêu gương của người đứng đầu.

1.3. Công tác tổ chức, cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Công tác củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên tiếp tục được tăng cường. Các loại hình tổ chức cơ sở đảng từng bước hoàn thiện theo tinh thần Chỉ thị số 57-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Chất lượng đội ngũ cấp ủy, đảng viên được nâng lên.

- Các nguyên tắc sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình được thực hiện nghiêm túc, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ. Thường xuyên soi rọi với 27 biểu hiện suy thoái theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) để tự sửa, phòng ngừa khắc phục.

- Công tác đánh giá tổ chức đảng, đảng viên hàng năm và công tác kết nạp đảng viên được các cấp ủy thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, quy định và đạt chỉ tiêu đề ra (*Bình quân hàng năm có 92,86% tổ chức cơ sở đảng và 92,64% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trong nhiệm kỳ kết nạp 9.815 đảng viên mới (đạt 122,69 %, vượt chỉ tiêu Đại hội X).*)

- Đội ngũ cán bộ của tỉnh tiếp tục được quy hoạch, đào tạo theo hướng chuẩn hóa bám sát Đề án công tác cán bộ và Kế hoạch 76-KH/TU của Tỉnh ủy từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác cán bộ ngày càng đi vào nền nếp, chặt chẽ, đúng quy định, đồng bộ, công khai, minh bạch, khoa học, dân chủ gắn với quán triệt thực hiện nghiêm Quy định 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp được nâng lên

về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, nhất là cán bộ có trình độ sau đại học.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được quan tâm chỉ đạo thực hiện, đạt nhiều kết quả quan trọng.

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng được các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật, Điều lệ và các quy định của Đảng.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

2. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh đến cơ sở theo NQ số 18, NQ số 19 của BCHTW khóa XII được lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ, đạt được một số kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

- Tỉnh ủy đã ban hành Đề án số 02-ĐA/TU về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh theo NQ 18, NQ 19 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Trên cơ sở đó cấp ủy địa phương có Đề án (kế hoạch) cụ thể hóa, tổ chức thực hiện. Qua gần 3 năm thực hiện Đề án, về cơ bản hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được tinh gọn, hoạt động ổn định, hiệu quả.

+ Về cơ bản đã sắp xếp bên trong các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể. (Giảm 123 đầu mối, gồm 5/37 đầu mối cấp tỉnh tương đương cấp sở và 118/487 đầu mối cấp phòng và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện. Giảm 3 cấp trưởng đơn vị cấp tỉnh, 73/475 trưởng phòng và tương đương, 137/1.076 phó trưởng phòng và tương đương.)

+ Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã (Thực hiện sắp xếp 06 đơn vị hành chính cấp xã, toàn tỉnh còn 188 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 04 đơn vị hành chính cấp xã; giảm 77 cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã; ước giảm chi thường xuyên khoảng 16,72 tỷ đồng).

+ Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình Đề án (giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập), kết quả giảm 129/813 đơn vị (đạt 15,87%).

+ Thực hiện sắp xếp các tổ chức hội đặc thù và hội quần chúng; thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động (ước giảm chi thường xuyên của ngân sách tỉnh năm 2019 so với 2018 là 6,343 tỷ đồng).

+ Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, giảm 449 biên chế so với biên chế được giao năm 2015, đạt tỷ lệ 11%.

- Việc quản lý biên chế ngày càng chặt chẽ, nền nếp hơn, giảm đúng theo lộ trình, số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước ở cơ sở giảm khá lớn.

- Quá trình triển khai thực hiện có điều chỉnh, bổ sung Đề án phù hợp với thực tiễn.

3. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh, xây dựng tỉnh nhà ngày càng phát triển.

- Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội được tăng cường. Phát huy vai trò hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết thống nhất trong mọi hoạt động, lĩnh vực thông qua chu trương, đường lối, nghị quyết, nguyên tắc, quy chế, công tác tổ chức, tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra, giám sát và vai trò nêu gương.

- Nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới, hướng về cơ sở và quan tâm khắc phục khá tốt những biểu hiện hành chính, hình thức và chạy theo thành tích; thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục, vận động, tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, tạo nguồn lực và động lực to lớn, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế-xã hội an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tổ chức, bộ máy được sắp xếp tinh gọn; đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp ngày càng được nâng lên. HĐND các cấp có nhiều đổi mới thực hiện tốt chức năng quyết định và giám sát theo quy định của pháp luật. UBND các cấp quản lý, điều hành quyết liệt hơn, tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, khẩn đật phá, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ phát triển; cải cách hành chính được quan tâm thực hiện, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, được người dân đồng tình, đánh giá cao; tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ. Chủ tịch UBND các cấp thực hiện nghiêm túc việc đối thoại với nhân dân, các doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn...tạo điều kiện cho người dân góp ý, phản ánh những tâm tư nguyện vọng...để có giải pháp chỉ đạo kịp thời.

II. Về tồn tại, hạn chế

1. Hoạt động của hệ thống chính trị có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao.

- Vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng thiếu quyết liệt, bao quát, toàn diện. Một số nơi có biểu hiện thiếu đoàn kết thống nhất.

- Năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có việc thiếu chặt chẽ, sâu sát; một số vấn đề bức xúc, dư luận quan tâm xử lý chậm, kéo dài. Nhất là chậm đổi mới, cải cách hành chính, một bộ phận cán bộ, công chức chưa nêu cao tinh thần thực thi công vụ, phục vụ nhân dân, còn biểu hiện đùn đẩy trách nhiệm, gây phiền hà nhân dân, doanh nghiệp.

- Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội một số địa phương vẫn còn biểu hiện hành chính, thành tích. Hoạt động giám sát, phản biện, tham gia xây dựng đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh có lúc, có nơi chưa được phát huy tốt.

- Đề án 02 của Tỉnh ủy tuy đạt được nhiều kết quả tích cực, song cũng còn những hạn chế như: Việc sáp nhập, hợp nhất, xã hội hoá và thực hiện tự chủ đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư của một vài đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm, chưa đảm bảo lộ trình đề ra; sắp xếp tổ chức bên trong của các đơn vị sự nghiệp thực hiện chưa nhiều; hoạt động của một vài đơn vị sự nghiệp công lập sau khi hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới còn vướng mắc về cơ chế hoạt động của bộ ngành trung ương; việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở một vài nơi chưa phù hợp vị trí việc làm.

Bên cạnh đó, việc thực hiện kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách cấp xã chưa có sự đồng nhất, do chưa có mô hình cụ thể về kiêm nhiệm, nhiều trường hợp chưa phù hợp sở trường, chuyên môn, nghiệp vụ; cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện sắp xếp, dôi dư có tư tưởng, tâm tư.

2. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống đối với cán bộ, đảng viên có lúc, có nơi chưa thường xuyên, chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu

- Công tác thông tin, tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết chậm đổi mới, chưa sâu rộng; việc nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội có lúc còn hạn chế; chậm xử lý vấn đề phát sinh.

- Việc tự phê bình và phê bình, thể hiện tính nêu gương của một số cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa cao; vẫn còn nể nang, né tránh, ngại va chạm trong tự phê bình và phê bình.

- Việc nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo còn hạn chế. Thiếu các mô hình hiệu quả cao.

3. Công tác quản lý cán bộ có lúc, có nơi chưa thật chặt chẽ.

- Việc đánh giá cán bộ đôi lúc chưa phản ánh đúng thực chất; công tác đào tạo, bồi dưỡng ở một vài đơn vị, địa phương chưa bám vào yêu cầu, nhiệm vụ, phát triển của đơn vị, địa phương; một số trường hợp cử đi đào tạo sau đại học chưa phù hợp với chuyên ngành đã được đào tạo, vị trí việc làm hoặc chức danh quy hoạch, chưa đồng đều giữa các chuyên ngành; công tác quản lý, xét duyệt cử đi đào tạo sau đại học có lúc thiếu chặt chẽ; vẫn còn cán bộ, công chức, viên chức đào tạo sau đại học chưa phát huy trình độ, kiến thức đã học.

- Việc thành lập tổ chức đảng và kết nạp đảng viên ở các đơn vị kinh tế tư nhân còn ít; một số chi bộ, cấp ủy chậm đổi mới hình thức và nội dung sinh hoạt, nhất là tổ chức đảng ở loại hình kinh tế tư nhân.

- Chính sách cho cán bộ ở cơ sở chưa đồng bộ, còn bất cập, không kịp thời. Ở một vài nơi trường đoàn thể ấp, khu phố thiếu tính tích cực, không nhiệt tình công tác khi không còn hưởng chế độ bồi dưỡng; một số ít hội cấp xã hoạt động cầm chừng, hiệu quả không cao.

Nguyên nhân chủ quan chung của những tồn tại, hạn chế là do năng lực, vai trò lãnh đạo của một số cấp ủy thiếu bao quát, toàn diện, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc thực hiện nguyên tắc sinh hoạt Đảng, quy chế làm việc chưa nghiêm. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa thật sự được quan tâm đúng mức,

chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; thiếu tính chủ động kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm. Một số quy định, hướng dẫn của Trung ương chậm điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nên khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

PHẦN THỨ HAI

Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Đại hội XI Đảng bộ tỉnh xác định:

Mục tiêu tổng quát, trong đó mục tiêu tiên quyết là tập trung: *Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc...*

Đề ra 17 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó có 02 chỉ tiêu về xây dựng Đảng là: *Phần đầu trong nhiệm kỳ kết nạp 6.300 đảng viên; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 90%.*

Xác định 03 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, do đó, đề quán triệt thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp *về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh nhiệm kỳ 2020 - 2025*, cần tập trung lãnh đạo, quán triệt thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau:

1. Về xây dựng Đảng

1.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng. Chủ động ngăn ngừa các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống; đề cao tinh thần cảnh giác, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ.

- Tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng chủ trương, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thông suốt, tạo sự đồng thuận cao, góp phần đưa nghị quyết thật sự đi vào thực tiễn cuộc sống. Tập trung quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; sắp tới là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phù hợp với thực tiễn của địa phương, của tỉnh.

- Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nhất là tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan tham mưu củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo 35, Tổ giúp việc; tăng cường các bài viết phản bác các luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch trên các trang mạng xã hội.

1.2. Xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức và đạo đức

1.2.1. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Nâng cao chất lượng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Nhất là tập trung lãnh đạo, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, nổi cộm, không để phát sinh điểm nóng.

- Tập trung lãnh đạo, khắc phục nghiêm túc các tồn tại, hạn chế đã chỉ ra kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm. Có giải pháp hiệu quả để nhận diện và khắc phục những biểu hiện suy thoái.

- Lãnh đạo, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định về trách nhiệm nêu gương; nhất là người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị. Kịp thời xây dựng, phát hiện biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tạo lan tỏa trong cộng đồng, xã hội. Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

1.2.2. Tập trung củng cố, phát triển tổ chức đảng, đảng viên.

- Tăng cường công tác quản lý đảng viên; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch tạo nguồn và bồi dưỡng kết nạp đảng viên đảm bảo chất lượng.

- Tập trung củng cố, kiện toàn, phát huy vai trò, trách nhiệm Ban Chi đạo 22, nhất là cơ quan Thường trực Ban Chi đạo trong việc tham mưu theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

1.2.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cán bộ.

- Đổi mới nâng cao công tác cán bộ, từ việc nhận xét, đánh giá, quy hoạch cán bộ nguồn, trẻ, nữ; chú trọng xây dựng tiêu chuẩn chức danh cán bộ theo vị trí việc làm và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp gắn với thực hiện Chương trình đột phá Nghị quyết Đại hội XI "Chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh" theo hướng đào tạo nghề cho công nhân lao động, lao động nông thôn, bồi dưỡng cán bộ trong hệ thống chính trị các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong nhiệm kỳ và những năm tiếp theo.

- Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị tỉnh theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; chú trọng việc phát hiện, đào tạo, quy hoạch, bố trí cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền theo Quy định 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII. Đảm bảo công tâm, khách quan, đúng quy định trong quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ. Các cấp ủy đảng, trách nhiệm người đứng đầu, cơ quan tham mưu công tác tổ chức cán bộ thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quy định của Đảng về công tác cán bộ, đảm bảo đúng quy định, chặt chẽ, nhất là quy định chống chạy chức, chạy quyền. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, tập trung vào những vị trí, lĩnh vực nhạy cảm. Kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các hình thức chạy chức, chạy quyền.

1.2.4. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị đảm bảo đồng bộ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Sơ kết đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy

- Trong quý I năm 2021, Tỉnh ủy sẽ tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU để có những điều chỉnh, bổ sung phù hợp, tiếp tục tinh gọn, củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; nhất là đối với các mô hình thí điểm để có giải pháp thực hiện phù hợp, hiệu quả.

- Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã triển khai Kết luận số 74-KL/TW, ngày 22/5/2020 của Bộ Chính trị về kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và 04 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị. Theo đó, tỉnh không mở rộng thí điểm mô hình tổ chức mới và kiêm nhiệm một số chức danh ở những nơi chưa thực hiện và bên cạnh đó, tỉnh sẽ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm từng mô hình theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương để đánh giá toàn diện tính hiệu quả của việc thí điểm, xem xét, quyết định lộ trình, cách làm phù hợp.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong và thực hiện tự chủ chi thường xuyên, chi đầu tư của các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo lộ trình, hiệu quả, thiết thực.

2. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội

- Nâng cao năng lực, bản lĩnh, trí tuệ, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nhất là người đứng đầu đảm bảo sâu sát, chặt chẽ, bao quát, toàn diện. Đổi mới tư duy, lề lối làm việc theo hướng phát huy dân chủ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, hướng về cơ sở gắn với phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu.

- Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp; chú trọng nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết, quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương, các hoạt động giám sát và tiếp xúc cử tri. Đặc biệt là tập trung lãnh đạo, thực hiện chặt chẽ Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026 đảm bảo dân chủ, đúng quy định pháp luật. Lựa chọn những người có tài, đức để bầu vào Quốc hội và HĐND các cấp.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp, nhất là năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của cấp ủy và nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu tăng cường công tác chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện tác phong làm việc "gần dân, sát dân" trong thực thi công vụ. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh. Kịp thời nắm bắt, kiến nghị giải quyết thỏa đáng những nguyện vọng, bức xúc chính đáng của nhân dân; thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đổi mới, mở rộng hoạt động tiếp công dân và tiếp xúc, đối thoại giữa bí thư cấp ủy, người đứng đầu chính quyền với nhân dân. Nhất là theo dõi, chỉ đạo, giải quyết tốt các nội dung kết luận sau tiếp xúc, đối thoại.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục triệt để bệnh hành chính, thành tích. Chủ động tham mưu cấp ủy và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ. Đổi mới, tăng các hoạt động tập hợp, chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho đoàn viên, hội viên. Phát huy tốt hơn nữa vai trò giám sát, phản biện, tham gia xây dựng đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tăng cường công tác dân vận, tập hợp và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương; nhất là tích cực tham gia trong công tác tuyên truyền, vận động giải phóng mặt bằng, đền bù, giải tỏa, giải quyết các vấn đề bức xúc, phát sinh ở địa phương, cơ sở. Đổi mới cách đánh giá xếp loại thi đua đảm bảo sự chỉ đạo của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

- Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm đối với công tác kiểm tra, giám sát trong hệ thống chính trị; trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát một cách thường xuyên, phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, thanh tra, giám sát. Kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp sai phạm.

- Đặc biệt là phải phát huy tốt vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, địa phương, đơn vị, của cán bộ, đảng viên; nhất là về bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống; tinh thần ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ, phục vụ nhân dân; tiếp tục củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền địa phương.